

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày: 22-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé;

Ông Nguyễn Minh Nhiệm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 15 và 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Võ Văn Tr, sinh năm 1990; tại huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn X và bà Hồng Thị H; vợ không có, 01 người sinh năm 2015; tiền án: 01 tiền án (ngày 31/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xử phạt 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”); tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2021 đến ngày 26/6/2021 chuyển sang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần cho đến nay (có mặt).

2/ Phạm Trung H, sinh năm 1963; tại huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ tên Phạm Ngọc A, sinh năm 1964 và 03 người con lớn nhất sinh năm 1985 và

nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2021 đến ngày 26/6/2021 chuyển sang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần cho đến nay (có mặt).

3/ Quách Văn Ch, sinh năm 1978; tại huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện L, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn D (đã chết) và bà Trần Thị Nh; vợ tên Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 1986 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (ngày 23/3/2021 bị Ủy ban nhân dân huyện Càng Long xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi “Tổ chức đánh bạc trái phép”); nhân thân: Xấu; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2021 đến ngày 26/6/2021 chuyển sang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần cho đến nay (có mặt).

4/ Lê Chí Q, sinh năm 1987, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Trần Thị Mỹ L; vợ tên Phạm Hồng Ngh, sinh năm 1984 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/10/2021 cho đến nay (có mặt).

5/ Trương Quốc H, sinh ngày 22/02/1977, tại huyện L, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Ấp Li, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Th và bà Nguyễn Thị T; vợ tên Đặng Thị H, sinh năm 1979 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/11/2021 cho đến nay (có mặt).

6/ Lê Tấn Đ, sinh ngày 22/8/1997, tại huyện L, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Hớt tóc; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn Th và bà Phan Thị H; vợ tên Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1997 và 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2021 cho đến nay (có mặt).

7/ Đặng Văn Đ1, sinh năm 1969, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Ph (đã chết) và bà Huỳnh Thị B (đã chết);

vợ không có và 02 người con lớn nhất sinh năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/10/2021 cho đến nay (có mặt).

8/ Lê V Linh V, sinh ngày 08/11/1982, tại huyện L, tỉnh Hậu Giang;

Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Trần Thị S; vợ tên Trương Thị Ph, sinh năm 1985 và 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/10/2021 cho đến nay (có mặt).

9/ Tăng Thanh T, sinh ngày 25/12/1991, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn T và bà Võ Thị H; vợ tên Lê Thị Cẩm V, sinh năm 1993 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11/2021 cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Đoàn Văn L**, sinh năm 1978 (vắng mặt);

2/ Anh **Trần Minh D**, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Anh **Thạch Ngh**, sinh năm 1968 (vắng mặt);

4/ Anh **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1969 (vắng mặt);

5/ Anh **Võ Bá Th**, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6/ Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7/ Anh **Nguyễn Chí L**, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

8/ Anh **Nguyễn Văn C**, sinh 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9/ Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp An C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

10/ Anh **Lê Văn Th**, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Nh, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh;

11/ Anh **Lê Trung H**, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Tr, xã Tnh, huyện L, tỉnh Trà Vinh;

12/ Anh **Nguyễn Văn Ng**, sinh năm 1987 (vắng mặt);

13/ Anh **Nguyễn Văn Thanh Th**, sinh năm 1972 (vắng mặt);

14/ Anh **Nguyễn Văn Thanh Nh**, sinh năm 1974 (vắng mặt);

15/ Chị **Lê Thị Hồng Đ**, sinh năm 1986 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện L, tỉnh Trà Vinh;

16/ Anh **Nguyễn Văn Ng**, sinh năm 1984 (có mặt);

17/ Anh **Nguyễn Hoài H**, sinh năm 1990 (có mặt);

18/ Anh **Nguyễn Văn Ch**, sinh năm 1972 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh;

19/ Chị **Huỳnh Thị Th**, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 6 năm 2021 có diễn ra giải bóng đá “EURO 2020”, bị cáo Võ Văn Tr quen biết với Huỳnh Hữu Ngh, sinh năm 1986, ngụ ấp A, xã Ph, huyện K, tỉnh Trà Vinh và hỏi Ngh có cá độ bóng đá không thì Ngh trả lời không có và có giới thiệu cho bị cáo biết đối tượng Huỳnh Công T, sinh năm 1984, phường Ph, quận R, thành phố Cần Thơ. Sau đó, Tể đã điện thoại có số thuê bao 0939.342.639 liên lạc với bị cáo Tr qua số thuê bao 0903.847.713 để bàn bạc việc cá độ bóng đá. Cụ thể, bị cáo Tr sẽ nhận cá độ bóng đá rồi chuyển cho Tể thông qua trang mạng “Sbobet88.com” để Tể cho bị cáo Tr hưởng huê hồng 0,004% (Tương Đ 1.000.000 đồng thì bị cáo Tr hưởng được 4.000 đồng). C vì vậy, vào đêm ngày 19 rạng sáng ngày 20/6/2021 diễn ra hai trận bóng đá gồm: Trận bóng đá giữa hai đội tuyển quốc gia Pháp – Hungary, bắt đầu vào lúc 20 giờ ngày 19/6/2021 và trận bóng đá giữa hai đội tuyển quốc gia Đức – Bồ Đào Nha, bắt đầu vào lúc 23 giờ ngày 19/6/2021.

Bị cáo Tr nhận các kèo cá độ bóng đá (tỉ lệ ăn thua) do Tể gửi rồi bị cáo Tr nhận cá cược trực tiếp từ các con bạc đồng thời bị cáo sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0762.894.118 gọi điện, nhắn tin cho bị cáo Phạm Trung H và bị cáo Quách Văn Ch để bị cáo H và bị cáo Ch nhận cá độ bóng đá với những người chơi

rời chuyển cho bị cáo Tr để hưởng tiền huê hồng, vì trước đó bị cáo Tr đã gặp trực tiếp bị cáo H và bị cáo Ch bàn bạc với nhau để cá độ bóng đá, cụ thể như sau:

Bị cáo Tr đã đưa các kèo ăn thua trong trận bóng đá giữa hai đội tuyển Pháp – Hungary diễn ra vào lúc 20 giờ ngày 19/6/2021 gồm: Cả trận Pháp – Hungary, Pháp chấp 1,5 trái thắng lựa, tài xỉu 2,5 trái lựa thắng lựa; hiệp 1, Pháp chấp 0,5 trái ăn 80, tài xỉu 01 trái xỉu ăn 80; hiệp 2, Pháp chấp 01 trái, 1,5 trái lựa, tài xỉu 1,5 trái lựa; tan của Hiệp 1 (tính từ phút 20 đến hết giờ), tài xỉu 02 trái lựa. Kết quả trận đấu Pháp - Hungary có tỷ số: 01 – 01, nên chung cuộc hai đội hòa nhau.

Bị cáo Tr đã đưa các kèo ăn thua trong trận bóng đá giữa hai đội tuyển Đức – Bồ Đào Nha diễn ra vào lúc 23 giờ ngày 19/06/2021, gồm: Cả trận, Đức chấp đồng nửa lựa, tài xỉu 2,5 trái lựa; hiệp 1, Đức đá đồng ăn 60%, tài xỉu nửa, một, tài ăn 80%; tan hiệp 1 (tính từ phút 20 của trận đấu đến hết giờ), Đức chấp 0,5 trái dưới ăn 80%, tài xỉu 4,5 trái lựa; hiệp 2, Đức chấp đồng nửa lựa, tài xỉu 1,5 trái lựa; tan hiệp 2 (tính từ phút 50 đến phút hết giờ), Đức chấp đồng nửa lựa, tài xỉu 1,5 trái lựa; Tan hiệp 2 (tính từ phút 75 đến hết giờ), Đức đá đồng, tài xỉu 0,5 trái lựa. Kết quả trận đấu Đức - Bồ Đào Nha có tỷ số: 04 – 02, nên chung cuộc Đức thắng Bồ Đào Nha.

Bị cáo Tr trực tiếp xem các trận bóng đá trên tại nhà của anh Huỳnh Văn V, sinh năm 1978; địa chỉ Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh thuộc ấp Phú Thọ I, xã H Trung, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh do Nguyễn Văn L, sinh năm 1988, ngụ ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh thuê, bị cáo Võ Văn Tr trực tiếp và gọi điện (số thuê bao của bị cáo Tr là 0762.894.118) nhận cá cược bóng đá với những người sau:

1/ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991, ngụ Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh: Vào đêm ngày 19 rạng sáng ngày 20/6/2021 Nguyễn Văn Đ sử dụng mạng xã hội Zalo (nick name là “Con Thuyen K ben do”, nick name Zalo của bị cáo Tr là “Truong Thinh”) để cá độ bóng đá với bị cáo Tr gồm:

Trận bóng đá giữa Pháp – Hungary: Đ bắt Pháp nguyên trận, pháp chấp 1,5 trái với số tiền 7.000.000 đồng, kết quả thua 7.000.000 đồng; cược nguyên trận tài xỉu 2,5 trái thắng lựa, bắt xỉu với số tiền 6.000.000 đồng, kết quả thắng 5.400.000 đồng; Đ cược hiệp 01 bắt Pháp chấp 01 trái với số tiền 5.000.000 đồng, kết quả thua 5.000.000 đồng; Đ cược hiệp 2 bắt Pháp chấp 01 trái, 1,5 trái lựa với số tiền 6.000.000 đồng, kết quả thua 3.000.000 đồng và Đ bắt tài với số tiền 10.000.000 đồng, kết quả thua 10.000.000 đồng.

Trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha: Đ cược nguyên trận bắt Đức chấp đồng nửa lựa với số tiền 11.000.000 đồng, kết quả thắng 9.900.000 đồng và bắt tài với số tiền 8.000.000 đồng, kết quả thắng 7.200.000 đồng; Đ cược hiệp 01 bắt tài với số tiền 6.000.000 đồng, kết quả thắng 4.800.000 đồng; Đ cược hiệp 2 bắt Bồ

Đào Nha với số tiền 3.000.000 đồng, kết quả thua 3.000.000 đồng và bắt tài với số tiền 4.000.000 đồng, kết quả thắng 3.600.000 đồng.

Như vậy, số tiền mà Nguyễn Văn Đ đánh bạc với bị cáo Tr trong trận bóng đá giữa Pháp – Hungary là 39.400.000 đồng và trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha là 57.500.000 đồng.

2/ Đoàn Văn L, sinh năm 1987 cá cược gồm: L cược nguyên trận Pháp – Hungary, bắt Pháp với số tiền 2.000.000 đồng, kết quả thua 2.000.000 đồng.

3/ Lê Văn Th, cá cược gồm: Trong trận bóng đá giữa Pháp – Hungary, Thân cược nguyên trận bắt Pháp với số tiền 1.500.000 đồng, kết quả Thân thua cược 1.500.000 đồng; bắt xỉu với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thắng cược 900.000 đồng; Thân cược hiệp 2 bắt Pháp với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thua cược 500.000 đồng. Trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha, Thân cược nguyên trận bắt xỉu với số tiền 3.000.000 đồng, kết quả thua cược 3.000.000 đồng. Như vậy, số tiền Thân đánh bạc với bị cáo Tr trong trận bóng đá giữa Pháp – Hungary là 4.400.000 đồng và trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha là 3.000.000 đồng.

4/ Trần Minh D cá cược gồm: Cược nguyên trận giữa Pháp – Hungary, bắt tài với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thua cược 1.000.000 đồng.

5/ Nguyễn Hữu Đ, cá cược gồm: Đông cược hiệp 01 của trận giữa Pháp – Hungary, bắt Pháp với số tiền 500.000 đồng, kết quả thua cược 500.000 đồng.

6/ Thạch Ngh nhờ anh Võ Bá Th cá cược gồm: Nghĩ cược hiệp 02 của trận giữa Pháp – Hungary, bắt Pháp với số tiền 600.000 đồng, kết quả thua cược 300.000 đồng.

7/ Nguyễn Văn L cá cược gồm: Cược nguyên trận giữa Pháp – Hungary, bắt Pháp với số tiền 3.000.000 đồng, kết quả thua cược 3.000.000 đồng.

Bị cáo Tr chưa tính tiền thắng thua với những người nêu trên. Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo Tr nhận cá độ với những người nêu trên trong trận bóng đá giữa Pháp – Hungary là 50.900.000 đồng và trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha là 60.500.000 đồng.

Vào đêm ngày 19 rạng sáng ngày 20/6/2021 tại quán của Nguyễn Chí L, sinh năm 1977, ngụ Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Phạm Trung H nhận cá cược với những người sau:

1/ Bị cáo Lê Chí Q cá cược gồm: Trong trận giữa Pháp – Hungary, Bị cáo cược tan hiệp 01 cho hết trận, bắt tài với số tiền 10.000.000 đồng, kết quả hai bên hòa. Trong trận giữa Đức – Bồ Đào Nha cá cược gồm: Bị cáo cược nguyên trận, bắt Đức với số tiền 10.000.000 đồng, kết quả thắng cược 9.000.000 đồng; bị cáo cược tan hiệp 02 bắt xỉu với số tiền 5.000.000 đồng, kết quả thua 5.000.000 đồng; bị cáo cược tan hiệp 02 (tính từ phút 75 đến kết thúc trận đấu) bắt tài với số tiền 3.000.000 đồng, kết quả thua 3.000.000 đồng.

Như vậy, số tiền mà bị cáo Q đánh bạc với bị cáo H trong trận bóng đá giữa Pháp – Hungary là 10.000.000 đồng và trong trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha là 27.000.000 đồng. Hiện tại bị cáo Q và bị cáo H đã tính tiền ăn thua xong, bị cáo Q đã nhận 1.000.000 đồng của bị cáo H.

2/ Bị cáo Lê V Linh V cá cược gồm: Trong trận giữa Pháp – Hungary, bị cáo cược nguyên trận bắt Pháp với số tiền 500.000 đồng và bắt tài với số tiền 500.000 đồng, kết quả thua 1.000.000 đồng; bị cáo cược hiệp 01 bắt Pháp với số tiền 500.000 đồng, kết quả thua 500.000 đồng; bị cáo cược hiệp 02 bắt xỉu với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thắng 900.000 đồng. Trong trận giữa Đức – Bồ Đào Nha, bị cáo cược nguyên trận bắt Bồ Đào Nha với số tiền 500.000 đồng và bắt xỉu với số tiền 500.000 đồng, kết quả thua 1.000.000 đồng; bị cáo cược tan hiệp 02 (tính từ phút 50 đến kết thúc trận đấu) bắt tài với số tiền 2.000.000 đồng, kết quả thắng 1.800.000 đồng; Bị cáo cược tan hiệp 2 (tính từ phút 75 đến kết thúc trận đấu) bắt tài với số tiền 500.000 đồng; kết quả thua 500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo V đánh bạc với bị cáo H trong trận bóng đá giữa Pháp – Hungary là 3.400.000 đồng và trong trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha là 5.300.000 đồng. Hiện tại bị cáo V và bị cáo H đã tính tiền ăn thua xong, bị cáo đã trả cho bị cáo H tổng số tiền là 300.000 đồng.

3/ Bị cáo Trương Quốc H cá cược gồm: Trong trận giữa Pháp – Hungary, bị cáo cược nguyên trận bắt Hungary với số tiền 3.000.000 đồng và bắt tài với số tiền 3.000.000 đồng, kết quả bắt Hungary thắng cược 2.700.000 đồng, bắt tài thua cược 3.000.000 đồng; bị cáo cược hiệp 02 bắt tài với số tiền 2.000.000 đồng, kết quả thua 2.000.000 đồng. Trong trận giữa Đức – Bồ Đào Nha, bị cáo cược nguyên trận bắt Bồ Đào Nha với số tiền 3.000.000 đồng và bắt xỉu với số tiền 3.000.000 đồng, kết quả thua 6.000.000 đồng; bị cáo cược tan hiệp 02 (tính từ phút 75 đến kết thúc trận đấu) bắt tài với số tiền 2.000.000 đồng, kết quả thua 2.000.000 đồng.

Như vậy, số tiền mà bị cáo H đánh bạc với bị cáo H trong trận bóng đá giữa Pháp – Hungary là 10.700.000 đồng và trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha là 8.000.000 đồng. Hiện tại bị cáo H và bị cáo H chưa tính tiền ăn thua.

4/ Bị cáo Đặng Văn Đ1 cá cược gồm: Trong trận bóng đá giữa Pháp – Hungary, bị cáo cược nguyên trận bắt Tài với số tiền 3.000.000 đồng, kết quả thua 3.000.000 đồng. Trong trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha bị cáo cược nguyên trận bắt Bồ Đào Nha với số tiền 5.000.000 đồng và bắt xỉu với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thua 6.000.000 đồng.

Như vậy, số tiền mà bị cáo Đ1 đánh bạc với Bị cáo H trong trận bóng đá giữa Pháp – Hungary là 3.000.000 đồng; trong trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha là 6.000.000 đồng. Hiện tại bị cáo Đ1 và bị cáo H chưa tính tiền ăn thua.

5/ Nguyễn Văn V cá cược gồm: Trong trận giữa Pháp – Hungary, V cược nguyên trận bắt Pháp là 500.000 đồng và bắt xỉu 500.000 đồng, kết quả bắt Pháp

thua 500.000 đồng; bắt xiu thắng 450.000 đồng. Trong trận giữa Đức – Bồ Đào Nha, V cược nguyên trận bắt Bồ Đào Nha là 500.000 đồng và bắt xiu 500.000 đồng, kết quả thua 1.000.000 đồng.

Như vậy, số tiền mà V đánh bạc với bị cáo H trong trận bóng đá giữa Pháp – Hungary là 1.450.000 đồng và trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha là 1.000.000 đồng. Hiện tại V đã chung tiền cho bị cáo H là 1.050.000 đồng.

6/ Nguyễn Văn C cá cược gồm: Trong trận bóng đá giữa Pháp – Hungary, C cược hiệp 01 bắt xiu 500.000 đồng, kết quả hòa; C cược hiệp 02 bắt Hungary 500.000 đồng, kết quả thắng 225.000 đồng. Trong trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha, C cược nguyên trận bắt tài 1.000.000 đồng, kết quả thắng 900.000 đồng; C cược hiệp 02 bắt xiu 1.000.000 đồng, kết quả thua 1.000.000 đồng.

Như vậy, số tiền mà C đánh bạc với bị cáo H trong trận bóng đá giữa Pháp – Hungary là 1.225.000 đồng; trong trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha là 2.900.000 đồng. Bị cáo H đã chung tiền đủ cho C là 125.000 đồng.

Sau khi bị cáo H nhận cá độ bóng đá thì bị cáo chuyển cho bị cáo Tr để hưởng tiền huê hồng, cụ thể: Trận bóng đá giữa Pháp – Hungary thì bị cáo H chuyển cho bị cáo Tr số tiền 25.500.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng bị cáo giữ lại đánh bạc riêng với Trường) và trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha thì bị cáo H chuyển cho bị cáo Tr số tiền 38.500.000 đồng (trong đó có 1.000.000 đồng bị cáo giữ lại đánh bạc riêng với Trường).

Ngoài ra, bị cáo H đã 03 (ba) lần nhận cá độ bóng đá rồi chuyển cho bị cáo Tr nhưng bị cáo H không xác định nhận cá độ bao nhiêu người và bị cáo Tr đã ba lần cho tiền huê hồng bị cáo H với tổng cộng là 800.000 đồng (Ngày 16/6/2021 cho 200.000 đồng, ngày 18/6/2021 cho 500.000 đồng, ngày 19/6/2021 cho 100.000 đồng và bị cáo H đã tiêu xài cá nhân). Quá trình bị cáo H chuyển số tiền cá độ bóng đá cho bị cáo Tr thì bị cáo H hoàn toàn không biết bị cáo Tr sử dụng mạng internet chuyển số tiền cá độ bóng đá cho đối tượng Huỳnh Công T.

Vào đêm ngày 19 rạng sáng ngày 20/6/2021 tại quán của Nguyễn Văn Thanh Th, sinh năm 1972, ngụ Ấp K, xã H, huyện L, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Quách Văn Ch đã trực tiếp và sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0706.520.797 cá độ bóng đá với những người sau:

1/ Bị cáo Tăng Thanh T cá cược gồm: Trong trận giữa Pháp – Hungary, bị cáo cược nguyên trận bắt Pháp với số tiền 5.000.000 đồng, kết quả thua 5.000.000 đồng. Trong trận giữa Đức – Bồ Đào Nha bị cáo cược nguyên trận bắt Bồ Đào Nha với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thua 1.000.000 đồng.

Như vậy, số tiền mà bị cáo T đánh bạc với bị cáo Ch trong trận giữa Pháp – Hungary là 5.000.000 đồng; trong trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha là 1.000.000 đồng. Hiện bị cáo T và bị cáo Ch chưa tính tiền ăn thua.

2/ Bị cáo Lê Tấn Đ cá cược gồm: Trong trận giữa Đức – Bồ Đào Nha, bị cáo cược nguyên trận bắt Bồ Đào Nha với số tiền 10.000.000 đồng, kết quả thua 10.000.000 đồng; bị cáo Đ cược tan hiệp 02 (tính từ phút 50 đến kết thúc trận đấu) bắt tài với số tiền 10.000.000 đồng, kết quả thắng 9.000.000 đồng.

Như vậy, số tiền mà bị cáo Đ đánh bạc với bị cáo Ch là 29.000.000 đồng. Hiện tại bị cáo Đ và bị cáo Ch chưa tính tiền ăn thua.

3/ Nguyễn Văn Ch cá cược gồm: Trong trận giữa Pháp – Hungary, C cược hiệp 01 bắt Pháp với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thua 1.000.000 đồng và bắt xỉu 1.000.000 đồng, kết quả hòa; C cược hiệp 02 bắt tài với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thua 1.000.000 đồng. Trong trận giữa Đức - Bồ Đào Nha, C cược hiệp 01 cược xỉu với số tiền 2.000.000 đồng, kết quả thua 2.000.000 đồng. Như vậy, số tiền C đánh bạc với bị cáo Ch trong trận Pháp – Hungary là 3.000.000 đồng và trong trận Đức – Bồ Đào Nha là 2.000.000 đồng. Hiện tại C đã chung tiền đủ cho bị cáo Ch là 4.000.000 đồng.

4/ Lê Trung H nhờ Nguyễn Hoài H cá cược với bị cáo Ch gồm: Trong trận bóng đá giữa Pháp – Hungary, H cược hiệp 02 bắt tài với số tiền 2.000.000 đồng, kết quả thua 2.000.000 đồng. Hiện tại H đã trả tiền đủ cho bị cáo Ch là 2.000.000 đồng.

5/ Nguyễn Văn Ng cá cược gồm: Trong trận bóng đá Pháp – Hungary, Ng cược hiệp 01 bắt Pháp với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thua 1.000.000 đồng; Ng cược hiệp 02 bắt Pháp với số tiền 1.500.000 đồng, kết quả thua 750.000 đồng và bắt tài với số tiền 1.500.000 đồng, kết quả thua 1.500.000 đồng.

Như vậy, số tiền mà Ngân đánh bạc với bị cáo Ch là 4.000.000 đồng. Hiện tại Ngân đã trả tiền cho bị cáo Ch là 2.500.000 đồng, còn nợ 750.000 đồng chưa trả.

6/ Nguyễn Văn Thanh Th cá cược gồm: Trong trận giữa Pháp – Hungary, Th cược nguyên trận bắt Pháp với số tiền 1.000.000 đồng và bắt tài với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thua 2.000.000 đồng; Th cược hiệp 02 bắt Pháp với số tiền 2.000.000 đồng, kết quả thua 1.000.000 đồng. Trong trận giữa Đức - Bồ Đào Nha, Th cược hiệp 01 bắt xỉu với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thua 9.000.000 đồng.

Như vậy, số tiền Th đánh bạc với bị cáo Ch trong trận bóng đá giữa Pháp – Hungary là 4.000.000 đồng và trong trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha là 1.000.000 đồng. Hiện tại Th chưa trả tiền cho bị cáo Ch.

7/ Nguyễn Văn Thanh Nh cá cược gồm: Trong trận giữa Pháp – Hungary, Nh cược hiệp 02 bắt Pháp với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thua 500.000 đồng; Nh cược Tan hiệp 01 bắt tài với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả hòa. Trong trận giữa Đức – Bồ Đào Nha, Nh cược nguyên trận bắt xỉu với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thua 1.000.000 đồng.

Như vậy, số tiền Nh đánh bạc với bị cáo Ch trong trận bóng đá giữa Pháp – Hungary là 2.000.000 đồng và trong trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha là 1.000.000 đồng. Hiện tại Nh đã trả đủ cho bị cáo Ch là 1.500.000 đồng.

8/ Nguyễn Văn Ng cá độ gồm: Trong trận giữa Pháp – Hungary, Ng cược nguyên trận bắt Pháp với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thua 1.000.000 đồng. Hiện Ng chưa tính tiền với bị cáo Ch.

Sau khi bị cáo Ch nhận cá độ của những người trên thì bị cáo Ch chuyển cho bị cáo Tr để hưởng tiền huê hồng cụ thể như sau: Trận bóng đá giữa Pháp – Hungary thì bị cáo Ch chuyển cho bị cáo Tr là 21.000.000 đồng. Trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha thì bị cáo Ch chuyển cho bị cáo Tr là 25.000.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Ch đã 03 (ba) lần nhận cá độ bóng đá rồi chuyển cho bị cáo Tr nhưng bị cáo Ch không xác định nhận cá độ bao nhiêu người và bị cáo Tr đã hai lần cho tiền huê hồng bị cáo Ch với tổng cộng là 2.700.000 đồng (Ngày 18/6/2021 cho 2.000.000 đồng, ngày 19/6/2021 cho 700.000 đồng và bị cáo Ch đã tiêu xài cá nhân).

Sau khi bị cáo Tr nhận cá độ bóng đá từ bị cáo H, bị cáo Ch và bị cáo Tr nhận cá độ bóng đá với Đ, Lập, Thân, L, Dương, Đông và Nghĩ thì bị cáo Tr vào trang thông tin điện tử: <https://www.sbobet88.com>, (do Tể cung cấp cho bị cáo Tr) rồi nhập vào trang “128 Coffee.com” đăng nhập với tên đăng nhập là “UJEKOOaa005” (sau đó đổi tên đăng nhập là “Uml 20afaa005”) với mật khẩu “tttt @ 1111” để bị cáo Tr chuyển nội dung cá độ bóng đá cho đối tượng Huỳnh Công T để bị cáo Tr hưởng huê hồng. Cách thức bị cáo Tr chuyển tiền cá độ bóng đá cho Tể ở trang mạng là bị cáo Tr chuyển bằng điểm (01 điểm tương Đ với số tiền 35.000 đồng) và vào đêm ngày 19 rạng sáng ngày 20/6/2021 bị cáo Tr chuyển cho Huỳnh Công T với số tiền cá độ bóng đá gồm: Trận bóng đá giữa Pháp – Hungary là 91.100.000 đồng, tương Đ 2602 điểm; Trận bóng đá giữa Đức – Bồ Đào Nha là 98.500.000 đồng, tương Đ 2814 điểm.

Sau khi bị cáo Tr nhận cá độ bóng đá rồi chuyển cho Huỳnh Công T thì bị cáo Tr ghi vào giấy tập để nhớ. Đến 00 giờ 20 phút ngày 20/6/2021 bị cáo Tr điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 95E1-894.37 từ nhà của Lập đi về nhà bị cáo Tr và khi bị cáo Tr đi đến khu vực thuộc Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Ngoài ra, bị cáo Tr còn chuyển tiền cá độ bóng đá cho Tể ở các trận bóng đá gồm: Trận bóng đá giữa Việt Nam – Malaysia diễn ra vào ngày 11/6/2021 với số tiền cược là 3.500.000 đồng, tương Đ 100 điểm; Trận bóng đá giữa Thụy Sĩ - Xứ Wales diễn ra vào lúc 20 giờ ngày 12/6/2021 với số tiền cá cược 4.900.000 đồng tương Đ 140 điểm; Trận bóng đá giữa Đan Mạch – Phần Lan diễn ra vào lúc 23 giờ ngày 12/6/2021 với số tiền cược là 5.460.000 đồng tương Đ 156 điểm; Trận bóng đá giữa Nga – Bỉ diễn ra vào lúc 02 giờ ngày 13/6/2021, với số tiền cược là

15.750.000 đồng, tương Đ 450 điểm; Trận bóng đá giữa Anh - Croatia diễn ra vào lúc 20 giờ ngày 13/6/2021 với số tiền cá cược 18.550.000 đồng tương Đ 530 điểm; Trận bóng đá giữa Áo – Bắc Macedonia diễn ra vào lúc 23 giờ ngày 13/6/2021 với số tiền cá cược 22.750.000 đồng tương Đ 650 điểm nhưng bị cáo Tr không xác định được người nào tham gia cá độ.

Tại bản kết luận số 462/KLGD ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2,...A6) so với chữ viết của Võ Văn Tr trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2...M7) do cùng một người viết ra.

Vật chứng thu giữ gồm:

Khi bắt quả tang thu giữ của bị cáo Võ Văn Tr: 06 (sáu) tờ giấy có ghi các chữ và số có ghi nội dung cá độ bóng đá do bị cáo Tr cá độ bóng đá rồi ghi vào giấy làm phôi để nhớ và tính tiền ăn thua; 02 (hai) điện thoại di động, trong đó có 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo, màu xanh – trắng, đã qua sử dụng, có số thuê bao 0762.894.118 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo, màu xanh – trắng, đã qua sử dụng, có số thuê bao 0902.521.308; 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu MX KING 150, màu đỏ đen, biển kiểm soát 95E1 – 894.37; 01 (một) thẻ tín dụng ngân hàng Viettinbank, số thẻ 9704151519528880, trong tài khoản là 30.482.129 đồng; 01 (một) pH thông tin tài khoản số 060265770986 của Ngân hàng tín dụng Sacombank; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn Tr và tiền Việt Nam là 28.450.000 đồng, trong đó: 3.450.000 đồng là tiền do bị cáo Tr cá độ bóng đá mà có; 25.000.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo Tr không dùng đánh bạc. Tạm giữ của bị cáo Phạm Trung H 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo A3S, màu đỏ, đã qua sử dụng, có số thuê bao 0356.045.365 và số tiền 5.000.000 đồng. Tạm giữ của bị cáo Quách Văn Ch số tiền 21.000.000 đồng, do vợ của bị cáo Ch tên Lê Thị Hồng Đ tự nguyện giao nộp. Tạm giữ của bị cáo Đặng Văn Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu đồng, đã qua sử dụng, có số thuê bao 0357.682.767. Tạm giữ của bị cáo Lê Chí Q số tiền 5.000.000 đồng. Tạm giữ của bị cáo Lê Tấn Đ số tiền 2.000.000 đồng. Tạm giữ của bị cáo Trương Quốc H số tiền 16.000.000 đồng. Tạm giữ của bị cáo Lê V Linh V số tiền 5.300.000 đồng. Tạm giữ của Lê Văn Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3S, màu tím, đã qua sử dụng, có số thuê bao 0359.376.556. Tạm giữ của Nguyễn Hữu Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J260G, màu đen, đã qua sử dụng, có số thuê bao 0906.824.474. Tạm giữ của Đoàn Văn L 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, có số thuê bao 0378.808.644. Tạm giữ của Lê Trung H 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, có số thuê bao 0976.780.652. Tạm giữ của Võ Bá Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Vtel, màu đen, đã qua sử dụng, có số thuê bao 0389.769.063. Tạm giữ của Nguyễn Văn Thanh Th số tiền 2.500.000 đồng. Tạm giữ của Nguyễn Văn Thanh Nh số tiền 3.000.000 đồng. Tạm giữ của Nguyễn Văn C số tiền 1.125.000 đồng. Tạm giữ của Nguyễn Văn Ch số tiền 4.000.000 đồng. Tạm giữ của Nguyễn

Hữu Đ số tiền 500.000 đồng. Tạm giữ của Trần Minh D số tiền 1.000.000 đồng. Tạm giữ của Lê Văn Th số tiền 6.500.000 đồng. Tạm giữ của Thạch Ngh số tiền 600.000 đồng. Tạm giữ của Lê Trung H số tiền 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu; các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay kH nại gì về số tiền dùng vào đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu như sau: Trả cho bị cáo Võ Văn Tr 01 (một) pH thông tin tài khoản số 060265770986 của Ngân hàng tín dụng Sacombank và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn Tr; trả cho chị Huỳnh Thị Th 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu MX KING 150, màu đỏ đen, biển kiểm soát 95E1 – 894.37; trả cho anh Võ Bá Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Vtel, màu đen, có số thuê bao 0389.769.063; Trả cho Lê Trung H số tiền 2.000.000 đồng; Trả cho Nguyễn Văn Ch số tiền 3.000.000 đồng; Trả cho Nguyễn Văn Thanh Nh số tiền 1.500.000 đồng.

Vật chứng đang tạm giữ gồm: 04 điện thoại di động, trong đó có 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo, màu xanh – trắng, đã qua sử dụng, có số thuê bao 0762.894.118; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo, màu xanh – trắng, đã qua sử dụng, có số thuê bao 0902.521.308 của bị cáo Tr; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo A3S, màu đỏ, đã qua sử dụng, có số thuê bao 0356.045.365 của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu đồng, đã qua sử dụng, có số thuê bao 0357.682.767 của bị cáo Đ1; tiền Việt Nam là 82.750.000 đồng; 01 thẻ tín dụng Ngân hàng Viettinbank, số thẻ 970415151952888, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần đang quản lý.

Hành vi của bị cáo Võ Văn Tr đã tổ chức cho các bị cáo khác và những người khác tham gia đánh bạc trong lần thứ nhất vào ngày 19/6/2020, với số tiền là 101.450.000 đồng (trong đó tiền cá độ là 91.100.000 đồng và tiền thắng cược là 10.350.000 đồng) và lần thứ hai vào ngày 20/6/2020, với số tiền là 142.800.000 đồng (trong đó tiền cá độ là 98.500.000 đồng và tiền thắng cược là 44.300.000 đồng) và bị cáo sử dụng mạng internet để phạm tội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo Phạm Trung H giúp sức cho bị cáo Tr tổ chức cho các bị cáo khác và những người khác tham gia đánh bạc trong lần thứ nhất vào ngày 19/6/2020, với số tiền là 29.275.000 đồng (trong đó tiền cá cược là 25.000.000 đồng và tiền thắng cược là 4.275.000 đồng) và lần thứ hai vào ngày 20/6/2020, với số tiền là 49.200.000 đồng (trong đó tiền cá cược là 37.500.000 đồng và tiền thắng cược là 11.700.000 đồng), đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo Quách Văn Ch giúp sức cho bị cáo Tr tổ chức cho các bị cáo khác và những người khác tham gia đánh bạc trong lần thứ nhất vào ngày 19/6/2020, với số tiền là 21.000.000 đồng và lần thứ hai vào ngày 20/6/2020, với số tiền là 34.000.000 đồng (trong đó tiền cá cược là 25.000.000 đồng và tiền thắng cược là 9.000.000 đồng), ngoài ra bị cáo Ch đã bị Ủy ban nhân dân huyện Càng Long xử phạt về hành vi “Tổ chức đánh bạc” vào ngày 22/3/2021 với số tiền là 7.500.000 đồng chưa được xóa tiền sự, nên hành vi của bị cáo Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c, đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo Lê Chí Q tham gia đánh bạc trong lần thứ nhất vào ngày 19/6/2020, với số tiền là 10.000.000 đồng và lần thứ hai vào ngày 20/6/2020, với số tiền là 27.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo Trương Quốc H tham gia đánh bạc trong lần thứ nhất vào ngày 19/6/2020, với số tiền là 10.700.000 đồng và lần thứ hai vào ngày 20/6/2020, với số tiền là 8.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo Lê Tấn Đ tham gia đánh bạc vào ngày 20/6/2020, với số tiền là 29.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo Đặng Văn Đ1 tham gia đánh bạc vào ngày 20/6/2020, với số tiền là 6.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo Lê V Linh V tham gia đánh bạc vào ngày 20/6/2020, với số tiền là 5.300.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo Tăng Thanh T tham gia đánh bạc vào ngày 19/6/2020, với số tiền là 5.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn Ch, Lê Trung H, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn Thanh Th, Nguyễn Văn Thanh Nh, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn C, Thạch Ngh, Nguyễn Hữu Đ, Trần Minh D, Đoàn Văn L, Lê Văn Th, Nguyễn Văn L, chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc nên Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử phạt vi phạm hành C, mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng. Đồng thời, tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước của Nguyễn Văn C số tiền 1.125.000 đồng; tịch thu của Lê Văn Th số tiền 6.500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO A3s, màu tím, màn hình cảm ứng, gắn sim số 0359376556; tịch thu của Thạch Ngh số tiền 600.000 đồng; tịch thu của Trần Minh D số tiền 1.000.000 đồng; tịch thu của Đoàn Văn L 01 (một) điện thoại di động,

hiệu Nokia, màu đen, có số thuê bao 0378.808.644; tịch thu của Nguyễn Hữu Đ số tiền 500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung J260G, màu đen, có số thuê bao 0906.824.474; tịch thu của Nguyễn Văn Ch số tiền 1.000.000 đồng; tịch thu của Nguyễn Văn Thanh Nh số tiền 1.500.000 đồng; tịch thu của Lê Trung H 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen, có số thuê bao 0976.780.652; tịch thu của Nguyễn Văn Thanh Th số tiền 2.500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo H có hành vi đánh bạc với bị cáo Tr số tiền 1.500.000 đồng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử phạt hành C đối với bị cáo H với mức phạt 1.500.000 đồng, theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của C Phủ.

Đối với hành vi sử dụng mạng internet của Huỳnh Công T để nhận cá độ bóng đá do bị cáo Tr chuyển vào trang thông tin điện tử [Https://www.sbobet.88.com](https://www.sbobet.88.com) do Tế hướng dẫn bị cáo Tr đăng nhập, nhưng hiện nay đối tượng Tế đã bỏ địa phương, không rõ địa chỉ nên chưa làm việc được với Tế và cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở để xử lý Tế về tội “Tổ chức đánh bạc”, nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn Đ: Hiện nay, Đ đã bỏ địa phương, không rõ địa chỉ nên chưa làm việc được với Đ và cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở để xử lý Đ về hành vi đánh bạc, nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với việc làm của Trần Nhật T, sinh năm 1991, ngụ ấp 2, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh cụ thể: Vào ngày 18/6/2021 Tường có chuyển số tiền 70.000.000 đồng cho bị cáo Tr để bị cáo Tr trả tiền cá độ bóng đá nhưng hiện nay Tường đã bỏ địa phương, không rõ địa chỉ nên chưa làm việc được, nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với Huỳnh Hữu Ngh, hiện cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa có cơ sở để xử lý. Đối với Võ Bá Th, Nguyễn Hoài H, Huỳnh Văn V, Nguyễn Chí L, Huỳnh Thị Th, Lê Thị Hồng Đ không có tham gia cá cược bóng đá và không biết các bị cáo và những người chơi tham gia cá cược bóng đá nên không có cơ sở để xử lý.

Tại cáo trạng số: 51/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố các bị cáo Võ Văn Tr về tội “Tổ chức đánh bạc) theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Phạm Trung H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Quách Văn Ch về tội “Tổ chức đánh bạc”, quy định tại điểm c, đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Truy tố các bị cáo Lê Chí Q, Đặng Văn Đ1, Trương Quốc H, Lê V Linh V, Lê Tấn Đ và Tăng Thanh T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố các bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Võ Văn Tr từ 05 (năm) năm đến 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 20/6/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Tr từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 20/6/2021.

Phạt bổ sung bị cáo H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng điểm c, đ khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Quách Văn Ch từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 20/6/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Ch từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, v khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Chí Q từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Q từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Quốc H từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo H từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Đ từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ1 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Đ1 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê V Linh V từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo V từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Tăng Thanh T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 04 (bốn) điện thoại di động, trong đó có 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo, màu xanh – trắng, có số thuê bao 0762.894.118 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo, màu xanh – trắng, có số thuê bao 0902.521.308 của bị cáo Võ Văn Tr; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo A3S, màu đỏ, có số thuê bao 0356.045.365 của bị cáo Phạm Trung H và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu đồng, có số thuê bao 0357.682.767 của bị cáo Đặng Văn Đ1, tài sản trên đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo Võ Văn Tr nộp lại tiền thu lợi bất C là 3.450.000 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Trung H nộp lại tiền thu lợi bất C là 1.025.000 đồng (trong đó nhận từ bị cáo Tr là 800.000 đồng và nhận từ bị cáo V là 300.000 đồng và nhận từ anh V là 1.050.000 đồng, được trừ đi số tiền trả cho bị cáo Q là 1.000.000 đồng và trả anh C là 125.000.000 đồng).

Buộc bị cáo Quách Văn Ch nộp lại tiền thu lợi bất C là 12.700.000 đồng (trong đó nhận của bị cáo Tr là 2.700.000 đồng, nhận của anh C là 4.000.000 đồng,

nhận của anh H là 2.000.000 đồng, nhận của anh Ngân là 2.500.000 đồng, nhận của anh Nh là 1.500.000 đồng).

Buộc bị cáo Q nộp lại tiền thu lợi bất C là 1.000.000 đồng (bị cáo nhận từ bị cáo H).

Đối với các bị cáo tham gia đánh bạc nhưng chưa tính tiền ăn thua, hoặc tính tiền khấu trừ nhau, thì bị cáo nào chưa nộp đủ tiền đã đánh bạc thì buộc các bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước. Cụ thể:

Bị cáo Võ Văn Tr nộp lại số tiền dùng đánh bạc là: 31.800.000 đồng (trong đó thua cược: Anh Đ là 30.900.000 đồng và anh Thân là 900.000 đồng)

Buộc bị cáo Phạm Trung H nộp lại số tiền dùng đánh bạc là 15.975.000 đồng (trong đó thua cược: Anh V là 450.000 đồng, anh C là 1.125.000 đồng, bị cáo H là 2.700.000 đồng, bị cáo V là 2.700.000 đồng và bị cáo Q là 9.000.000 đồng), đã giao nộp 5.000.000 đồng, nên nộp tiếp 10.975.000 đồng.

Buộc bị cáo Quách Văn Ch nộp lại tiền đánh bạc là 9.000.000 đồng (thua cược bị cáo Đ), đã nộp 21.000.000 đồng. Giữ lại 12.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Lê Chí Q nộp lại tiền đánh bạc là 28.000.000 đồng, đã nộp 5.000.000 đồng, nên nộp tiếp 23.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Trương Quốc H nộp lại tiền đánh bạc là 16.000.000 đồng, đã nộp đủ 16.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Đặng Văn Đ1 nộp lại tiền đánh bạc là 9.000.000 đồng, chưa nộp.

Buộc bị cáo Lê V Linh V nộp lại tiền đánh bạc là 6.000.000 đồng, đã nộp 5.300.000 đồng, nộp tiếp 700.000 đồng.

Buộc bị cáo Lê Tấn Đ nộp lại tiền đánh bạc là 20.000.000 đồng, đã nộp 2.000.000 đồng, nên nộp tiếp 18.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Tăng Thanh T nộp lại tiền đánh bạc là 6.000.000 đồng, chưa nộp.

Tịch thu số tiền của các bị cáo đã nộp sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục quản lý số tiền 25.000.000 đồng và 01 (một) thẻ tín dụng ngân hàng Viettinbank, số thẻ 9704151519528880, trong tài khoản là 30.482.129 đồng của bị cáo Tr để đảm bảo thi hành án.

*** Về án phí:** Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc các bị cáo nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn V trình bày: Anh có trực tiếp tham cá độ trong trận giữa Pháp – Hungary cược nguyên trận bắt Pháp là

500.000 đồng và bắt xiu 500.000 đồng, kết quả bắt Pháp thua 500.000 đồng; bắt xiu thắng 450.000 đồng; trong trận giữa Đức – Bồ Đào Nha cược nguyên trận bắt Bồ Đào Nha là 500.000 đồng và bắt xiu 500.000 đồng, kết quả thua 1.000.000 đồng. Sau khi cân trừ anh thua và đã trả tiền đủ cho bị cáo H là 1.050.000 đồng. Anh biết mình sai và cam kết không tham gia đánh bạc nữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Trung H trình bày: Anh có nhờ Nguyễn Hoài H cá độ với bị cáo Ch trong trận bóng đá giữa Pháp – Hungary cược hiệp 02 bắt tài với số tiền 2.000.000 đồng, kết quả thua 2.000.000 đồng. Hiện tại anh đã trả tiền đủ cho bị cáo Ch là 2.000.000 đồng là tiền của của anh Hận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoài H trình bày: Anh H có nhờ anh Hận cá độ với bị cáo Ch trong trận bóng đá giữa Pháp – Hungary cược hiệp 02 bắt tài với số tiền 2.000.000 đồng, kết quả thua 2.000.000 đồng. Hiện tại anh đã đưa anh H để trả tiền đủ cho bị cáo Ch là 2.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng Đậm trình bày: Chị là vợ của bị cáo Ch việc chồng chị tham gia cá độ bóng đá chị hoàn toàn không biết, đối với số tiền chị nộp 21.000.000 đồng để khắc phục thay chồng chị là chị đi vay mượn của người khác. Chị không yêu cầu chồng chị trả lại chị số tiền 21.000.000 đồng chị đồng ý dùng số tiền này để khắc phục thay chồng chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Hồng Thắm trình bày: Trước đây chị là vợ của bị cáo Tr chị và bị cáo Tr đã ly hôn từ năm 2016 chị có gửi tiền mặt cho bị cáo Tr 25.000.000 đồng và sau đó có chuyển khoản cho bị cáo Tr số tiền 30.000.000 đồng là tài sản của cá nhân chị tặng cho bị cáo Tr dùng để cất nhà. Chị không có yêu cầu về số tiền này và chị đồng ý giao cho bị cáo Tr dùng để khắc phục hậu quả và nộp phạt.

Bị cáo Tr trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về gia đình, do con còn nhỏ để bị cáo trở về làm tròn trách nhiệm của người cha.

Bị cáo H trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo biết mình sai, bị cáo rất ăn năn, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, sớm về với gia đình để sống có ích cho gia đình.

Bị cáo Ch trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt sớm về với gia đình để lo cho con còn nhỏ.

Bị cáo T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt bổ sung do hoàn cảnh gia đình khó khăn nuôi con nhỏ.

Bị cáo Q trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được về chăm sóc gia đình.

Bị cáo Đ trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì con còn nhỏ.

Bị cáo Đ1 trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh bị cáo sống có một mình.

Bị cáo V trình bày lời nói sau cùng: Do nhận thức kém nên bị cáo đã làm sai trái nên bị cáo đồng ý mức đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo H trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo biết mình đã sai, xin giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hội đồng xét xử đã thẩm tra về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những lời khai của các bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản sự việc, biên bản tạm giữ tang vật, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh tang vật và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào đêm ngày 19 rạng sáng ngày 20/6/2021 có giải bóng đá EURO 2020 diễn ra lúc 20 giờ giữa hai đội tuyển Pháp – Hungary và lúc 23 giờ giữa hai đội tuyển Đức – Bồ Đào Nha, bị cáo Võ Văn Tr cùng bị cáo Phạm Trung H và bị cáo Quách Văn Ch đã 02 lần tổ chức cá độ bóng đá.

[3.1] Lần thứ nhất: Trận bóng đá giữa Pháp – Hungary, bị cáo Tr cùng bị cáo H, bị cáo Ch đã tổ chức cá độ bóng đá cho 20 người tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 101.450.000 đồng (tiền cá độ 91.100.000 đồng, thắng cược 10.350.000 đồng). Trong đó bị cáo Lê Chí Q đánh bạc với số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo Lê V Linh V đánh bạc với số tiền 3.400.000 đồng; bị cáo Đặng Văn Đ1 đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Trương Quốc H đánh bạc với số tiền 10.700.000 đồng; bị cáo Tăng Thanh T đánh bạc với số tiền 5.000.000 đồng; Nguyễn Văn Ch

đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng; Lê Trung H đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn Ng đánh bạc với số tiền 4.000.000 đồng; Nguyễn Văn Thanh Th đánh bạc với số tiền 4.000.000 đồng; Nguyễn Văn Thanh Nh đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn Ng đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn V đánh bạc với số tiền 1.450.000 đồng; Nguyễn Văn C đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng (bị cáo H giữ lại đánh bạc với bị cáo Tr số tiền 500.000 đồng); Thạch Ngh đánh bạc với số tiền 600.000 đồng; Nguyễn Hữu Đ đánh bạc với số tiền 500.000 đồng; Trần Minh D đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng; Đoàn Văn L đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng; Lê Văn Th đánh bạc với số tiền 4.400.000 đồng; Nguyễn Văn L đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn Đ đánh bạc với số tiền 39.400.000 đồng.

[3.2] Lần thứ hai: Trận bóng đá giữa Đức - Bồ Đào Nha, bị cáo Tr cùng bị cáo H, bị cáo Ch đã tổ chức cá độ bóng đá cho 13 người tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 142.800.000 đồng (tiền cá độ 98.500.000 đồng, thắng cược 44.300.000 đồng). Trong đó: Bị cáo Lê Chí Q đánh bạc với số tiền 27.000.000 đồng; bị cáo Lê V Linh V đánh bạc với số tiền 5.300.000 đồng; bị cáo Trương Quốc H đánh bạc với số tiền 8.000.000 đồng; bị cáo Đặng Văn Đ1 đánh bạc với số tiền 6.000.000 đồng; bị cáo Lê Tấn Đ đánh bạc với số tiền 29.000.000 đồng; bị cáo Tăng Thanh T đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn V đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn C đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng (bị cáo H giữ lại đánh bạc với bị cáo Tr số tiền 1.000.000 đồng); Nguyễn Văn Ch đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn Thanh Th đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn Thanh Nh đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng; Lê Văn Th đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn Đ đánh bạc với số tiền 57.500.000 đồng.

Cho nên Cáo trạng số: 51/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn Ch, Lê Trung H, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn Thanh Th, Nguyễn Văn Thanh Nh, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn C, Thạch Ngh, Nguyễn Hữu Đ, Trần Minh D, Đoàn Văn L, Lê Văn Th, Nguyễn Văn L, chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc nên Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử phạt vi phạm hành C, mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng và xử tang vật theo quy định pháp luật, tuy nhiên hành vi này là vi phạm pháp luật, nên Hội đồng xét xử nghiêm khắc phê phán.

[5] Đối với hành vi sử dụng mạng internet của Huỳnh Công T để nhận cá độ bóng đá do bị cáo Tr chuyển vào trang thông tin điện tử <https://www.sbobet.88.com> do Tế hướng dẫn bị cáo Tr đăng nhập, nhưng hiện nay đối tượng Tế đã bỏ địa phương, không rõ địa chỉ nên chưa làm việc được với Tế và cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở để xử lý Tế về tội “Tổ chức đánh bạc”; đối với

hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn Đ thì hiện tại Đ đã bỏ địa phương, không rõ địa chỉ nên chưa làm việc được nên cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở để xử lý; đối với việc làm của Trần Nhật T là ngày 18/6/2021 Tường có chuyên cho bị cáo Tr số tiền 70.000.000 đồng để bị cáo Tr trả tiền cá độ bóng đá nhưng hiện nay Tường đã bỏ địa phương, không rõ địa chỉ chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý; đối với Huỳnh Hữu Ngh thì hiện tại cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa có cơ sở để xử lý. Do đó Hội đồng xét xử đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với anh Võ Bá Th, anh Nguyễn Hoài H, anh Huỳnh Văn V, anh Nguyễn Chí L, chị Huỳnh Thị Th và chị Lê Thị Hồng Đ không có tham gia cá độ bóng đá và không biết các bị cáo và những người khác tham gia cá độ bóng đá nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Tr, Ch, H, Q, H có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần, riêng bị cáo Tr có thêm tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52; các bị cáo Đ1, Đạt, V, T không có tình tiết tăng nặng;

[8] Về nhân thân đối với các bị cáo: Bị cáo Tr có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên nhân thân xấu, bị cáo Ch có 01 tiền sự chưa được xóa nên có nhân thân xấu; bị cáo H có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích nên được xem là nhân thân tốt; bị cáo Đ có 01 tiền sự đã được xóa nên được xem là nhân thân tốt; các bị cáo Q, H, Đ, V và T đều có nhân thân tốt.

[9] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[9.1] Các bị cáo Tr, H, Ch, Q, H, Đ, Đ1, V và T đều có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; các bị cáo Đ, Đ, V và T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo H, Q, H, Đ, Đ, V và T không có tiền án, tiền sự.

[9.2] Đối với bị cáo Tr có thêm tình tiết giảm nhẹ là có ông nội tên Võ Văn S được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có chú ruột tên Võ Văn L được tặng Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam, bị cáo đang nuôi con nhỏ.

[9.3] Đối với bị cáo H có thêm tình tiết giảm nhẹ là ra đầu thú, bị cáo có vợ tên Phạm Ngọc A, được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, bản thân bị cáo cũng nhiều năm công tác trong ngành giáo dục, nộp lại một phần số tiền đánh bạc.

[9.4] Đối với bị cáo Ch có thêm tình tiết giảm nhẹ là ra đầu thú, bị cáo có cha ruột Quách Văn D được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; cậu ruột tên Nguyễn Văn L là liệt sĩ, cậu ruột tên Nguyễn Văn Th là thương binh, trình độ học vấn thấp, bị cáo đang nuôi con nhỏ, đã nộp lại toàn bộ số tiền đánh bạc.

[9.5] Đối với bị cáo Q có thêm tình tiết giảm nhẹ là bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác, được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, bị cáo có 02 con nhỏ, đã nộp lại một phần số tiền đánh bạc.

[9.6] Đối với bị cáo H có thêm tình tiết giảm nhẹ là có cha tên Trương Văn Th là thương binh và được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, có em ruột tên Trương Hải B được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, có em ruột tên Trương Quốc B được tặng giấy khen đã có thành tích tốt trong thực hiện nhiệm vụ huấn luyện dự bị động viên năm 2016, bản thân được Công an tỉnh Trà Vinh tặng giấy khen năm 2004 do có thành tích xuất sắc trong tham gia truy bắt tội phạm, bị cáo đang nuôi con nhỏ, nộp lại toàn bộ số tiền đánh bạc.

[9.7] Đối với bị cáo Đ có thêm tình tiết giảm nhẹ là có ông cố tên Hà Thê Tr là liệt sĩ; có bác ruột là Lê Thanh H được tặng Huân chương chiến công hạng nhì, bị cáo có con nhỏ sinh năm 2021, đã nộp lại một phần số tiền đánh bạc.

[9.8] Đối với bị cáo V có thêm tình tiết giảm nhẹ là có cha tên Lê Văn Q được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L tặng Giấy khen năm 2009 và bản thân bị cáo tham gia dân quân cơ động được Ban chỉ huy quân sự huyện L tặng Giấy khen năm 2015, bị cáo đang nuôi con nhỏ, đã nộp lại một phần số tiền đánh bạc.

[9.9] Đối với bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ là có bác tên Trần Văn Ch là liệt sĩ, được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo đang nuôi hai con nhỏ.

Do đó các bị cáo Tr, H, Ch, Q, H, Đ, Đ1, V và T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Lê Chí Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo Đ, Đ, V và T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Về mức độ, vai trò phạm tội của các bị cáo: Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Trong đó bị cáo Tr với vai trò là đầu vụ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất, đối với bị cáo Ch và bị cáo H với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Tr vai trò ngang nhau. Các bị cáo Q, H, Đ số tiền dùng đánh bạc tương Đ nhau; đối với các bị cáo Đ1, V, T đánh bạc với số tiền tương Đ nhau.

[11] Khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo để ra một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo cụ thể:

[11.1] Bị cáo Tr với vai trò đầu vụ là người trực tiếp tổ chức đánh bạc trong khi bản thân bị cáo đã có một tiền án về tội đánh bạc nhưng chưa xóa được án tích đáng lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân để từ bỏ con đường phạm tội, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật

trừng trị nhưng do bị cáo muốn thu lợi bất C mà không phải lao động cực nhọc nên bị cáo lao vào con đường phạm tội, thể hiện ý thức của bị cáo rất xem thường và bất chấp pháp luật nên phải xử nghiêm đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và giáo dục. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, có thân nhân có công với cách mạng, hiện đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện C sách khoan hồng của pháp luật.

[11.2] Bị cáo H với vai trò là người giúp sức tích cực cho bị cáo Tr để tổ chức đánh bạc. Bản thân bị cáo từng có một tiền án về tội đánh bạc mặc dù đã được xóa án tích nhưng đáng lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân để từ bỏ con đường phạm tội ngoài ra bản thân bị cáo được học hành đầy đủ và công tác nhiều năm trong ngành giáo dục, nên bị ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đi ngược lại đạo đức của nghề giáo, nhưng do bị cáo tH sự tu dưỡng, rèn luyện, nghiện đánh bạc, muốn thu lợi bất C không phải lao động cực nhọc nên lao vào con đường phạm tội, thể hiện bị cáo rất xem thường và bất chấp pháp luật, nên cần xử nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có vợ được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, bản thân bị cáo cũng nhiều năm công tác giảng dạy có nhiều đóng góp chung cho sự nghiệp giáo dục, đã nộp lại một phần số tiền đánh bạc, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện C sách khoan hồng của pháp luật.

[11.3] Bị cáo Ch với vai trò là người giúp sức tích cực cho bị cáo Tr để tổ chức đánh bạc. Bản thân bị cáo từng có một tiền sự về hành vi tổ chức đánh bạc trái phép chưa được xóa tiền sự đáng lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân để từ bỏ con đường phạm tội, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng muốn thu lợi bất C không phải lao động cực nhọc nên bị cáo lao vào con đường phạm tội, thể hiện bị cáo xem thường và bất chấp pháp luật, nên cần xử nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng, trình độ học vấn thấp, bị cáo đang nuôi con nhỏ, đã nộp lại toàn bộ số tiền đánh bạc, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện C sách khoan hồng của pháp luật.

[11.4] Đối với hai bị cáo Q và H bản thân có nhiều năm công tác trong ngành Công an đáng lẽ ra các bị cáo nhận thực được rất rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị, tuy nhiên do hai các bị cáo xem thường pháp luật và nghiện đánh bạc cho nên hai bị cáo lao vào con đường phạm tội bất chấp pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, hai bị cáo trong quá trình công tác cũng có nhiều đóng góp trong lĩnh vực phòng chống tội phạm được khen thưởng, hiện đang nuôi con nhỏ, không có tiền án tiền sự, riêng bị cáo H gia đình có công với cách mạng, nên Hội đồng xét xử xem

xét giảm một phần hình phạt cho hai bị cáo thể hiện C sách khoan hồng của pháp luật.

[11.5] Đối với bị cáo Đ bản thân có bị cáo có nghề nghiệp ổn định nhưng không chí thú làm ăn để phát triển kinh tế gia đình nhưng do bị cáo nghiện đánh bạc và muốn có tiền tiêu xài không phải lao động cực nhọc nên bị cáo lao vào con đường phạm tội bất chấp pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thân nhân có công với cách mạng, đang nuôi con nhỏ, nên khi quyết định hình phạt thì Hội đồng xét xử xem giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện C sách khoan hồng của pháp luật.

[11.6] Đối với bị cáo Đ1 bản thân bị cáo đã có gia đình và các con đều đã trưởng thành đáng lẽ bị cáo phải làm việc tốt để nêu gương cho các con của mình noi theo nhưng do bị cáo nghiện đánh bạc và muốn có tiền tiêu xài không phải lao động cực nhọc nên bị cáo lao vào con đường phạm tội bất chấp pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi quyết định hình phạt thì Hội đồng xét xử xem giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng thể hiện C sách khoan hồng của pháp luật.

[11.7] Đối với bị cáo V do nghiện đánh bạc và muốn có tiền tiêu xài không phải lao động cực nhọc nên bị cáo lao vào con đường phạm tội bất chấp pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân từng tham gia dân quân cơ động được khen thưởng năm 2015, có cha cũng được khen thưởng năm 2009, đang nuôi con nhỏ, khi quyết định hình phạt thì Hội đồng xét xử xem giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Do số tiền bị cáo dùng đánh bạc ít hơn so với các bị cáo khác, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện C sách khoan hồng của pháp luật.

[11.8] Đối với bị cáo T có nghề nghiệp ổn định nhưng không chí thú làm ăn để phát triển kinh tế gia đình nhưng do nghiện đánh bạc và muốn có tiền tiêu xài không phải lao động cực nhọc nên bị cáo lao vào con đường phạm tội bất chấp pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thân nhân bị cáo có công với cách mạng, đang nuôi con nhỏ, nên khi quyết định hình phạt thì Hội đồng xét xử xem giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Do số tiền bị cáo dùng đánh bạc thấp nhất so với các bị cáo khác, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên bị cáo

có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện C sách khoan hồng của pháp luật.

Hiện nay trên địa bàn huyện Tiểu Cần tình hình tội đánh bạc có chiều hướng ngày một gia tăng về số lượng và có tính chất rất phức tạp. Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo Tr sử dụng mạng máy tính để phạm tội nên vụ án có tính chất rất phức tạp. Để ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức phạt tù như kiểm sát viên đề nghị cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm mới phát sinh. Đối với bị cáo V và bị cáo T do số tiền dùng đánh bạc ít hơn so với các bị cáo khác, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử nghĩ nên cho hai bị cáo được hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho hai bị cáo tự sửa đổi sai lầm để trở thành người tốt sống có ích cho gia đình và xã hội mà không nhất thiết cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng vẫn đảm bảo được tính giáo dục đối với hai bị cáo đồng thời cũng cho hai bị cáo có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ, thể hiện C sách khoan hồng của pháp luật.

[12] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 04 (bốn) điện thoại di động, trong đó có 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo, màu xanh – trắng, có số thuê bao 0762.894.118 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo, màu xanh – trắng, có số thuê bao 0902.521.308 của bị cáo Võ Văn Tr; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo A3S, màu đỏ, có số thuê bao 0356.045.365 của bị cáo Phạm Trung H và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu đồng, có số thuê bao 0357.682.767 của bị cáo Đặng Văn Đ1, tài sản trên đã qua sử dụng.

Buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất C sung vào Ngân sách Nhà nước cụ thể như sau: Bị cáo Tr số tiền là 3.450.000 đồng; bị cáo H số tiền là 1.025.000 đồng, bị cáo Ch nộp số tiền là 12.700.000 đồng; bị cáo Q số tiền là 1.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo nộp lại số tiền dùng để đánh bạc sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau: Bị cáo Tr số tiền là: 31.800.000 đồng; bị cáo H số tiền là 15.975.000 đồng, đã giao nộp 5.000.000 đồng, nên nộp tiếp 10.975.000 đồng; bị cáo Ch số tiền là 9.000.000 đồng, đã nộp 21.000.000 đồng, còn lại là 12.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án; bị cáo Q số tiền là 28.000.000 đồng, đã nộp 5.000.000 đồng, nên nộp tiếp 23.000.000 đồng; bị cáo H số tiền là 16.000.000 đồng, đã nộp đủ; bị cáo Đ1 số tiền là 9.000.000 đồng; bị cáo V số tiền là 6.000.000 đồng, đã nộp 5.300.000 đồng, nên nộp tiếp 700.000 đồng; bị cáo Đ số tiền là 20.000.000 đồng, đã nộp 2.000.000 đồng, nên nộp tiếp 18.000.000 đồng; bị cáo T số tiền là 6.000.000 đồng. Tịch thu số tiền của các bị cáo đã nộp sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục quản lý số tiền 25.000.000 đồng của bị cáo Tr và toàn bộ số tiền trong tài khoản số 109868611144, số thẻ 9704151519528880 do ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Viettinbank) phát hành thẻ do bị cáo Tr là chủ tài khoản để đảm bảo thi hành án.

[13] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Văn Tr, Phạm Trung H và Quách Văn Ch phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo Lê Chí Q, Trương Quốc H, Lê Tấn Đ, Đặng Văn Đ1, Lê V Linh V và Tăng Thanh T phạm tội “*Đánh bạc*”;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Võ Văn Tr 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 20/6/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Tr số tiền là 25.000.000 đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung H 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 20/6/2021.

Phạt bổ sung bị cáo H số tiền là 20.000.000 đồng.

Áp dụng điểm c, đ khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Quách Văn Ch 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù. thời hạn tù tính kể từ ngày 20/6/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Ch số tiền là 20.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, v khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Chí Q 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Q số tiền là 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Quốc H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo H số tiền là 10.000.000 đồng.

Áp dụng Khoản 1 và 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Đ số tiền là 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ1 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Đ1 số tiền là 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê V Linh V 06 (sáu) tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/4/2022).

Giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân xã H Trung, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo V số tiền là 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tăng Thanh T 06 (sáu) tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/4/2022).

Giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo T số tiền là 10.000.000 đồng.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 04 (bốn) điện thoại di động, trong đó có 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo, màu xanh – trắng, có số thuê bao 0762.894.118 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo, màu xanh – trắng, có số thuê bao 0902.521.308 của bị cáo Võ Văn Tr; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Oppo A3S, màu đỏ, có số thuê bao 0356.045.365 của bị cáo Phạm Trung H và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu đồng, có số thuê bao 0357.682.767 của bị cáo Đặng Văn Đ1, tài sản trên đã qua sử dụng.

Tịch thu vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất C của bị cáo Tr là 3.450.000 đồng.

Tịch thu vào ngân sách Nhà nước số tiền của các bị cáo đã nộp là 42.300.000 đồng, cụ thể: Bị cáo H là 5.000.000 đồng; bị cáo Ch là 9.000.000 đồng; bị cáo Q là 5.000.000 đồng; bị cáo Đ là 2.000.000 đồng, bị cáo H là 16.000.000 đồng; bị cáo V là 5.300.000 đồng.

Tiếp tục quản lý số tiền còn lại của bị cáo Ch là 12.000.000 đồng; bị cáo Tr số tiền là 25.000.000 đồng và toàn bộ số tiền trong tài khoản số 109868611144, số thẻ 9704151519528880 do ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Viettinbank) phát hành thẻ, bị cáo Tr là chủ tài khoản để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/12/2021 giữa Công an huyện Tiểu cần với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần)

Buộc các bị cáo tiếp tục nộp số tiền dùng để đánh bạc sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau: Bị cáo Tr số tiền là: 31.800.000 đồng; bị cáo H số tiền là 10.975.000 đồng; bị cáo Q số tiền là 23.000.000 đồng; bị cáo Đ1 số tiền là 9.000.000 đồng; bị cáo V số tiền là 700.000 đồng; bị cáo Đ số tiền là 18.000.000 đồng; bị cáo T số tiền là 6.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất C sung vào ngân sách Nhà nước cụ thể như sau: Bị cáo H số tiền là 1.025.000 đồng, bị cáo Ch nộp số tiền là 12.700.000 đồng, bị cáo Q số tiền là 1.000.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Tr, H, Ch, Q, H, Đ, Đ1, V và T mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Ủy ban nhân dân xã H Trung;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Quan;
- Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Càng Long;
- Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội, huyện Càng Long;
- Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang;
- Bị cáo và các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Nhiệm– Nguyễn Văn Bé

Lê Hoàng Ân